TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 864/2021/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 1276/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*". gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Chị Đỗ Phạm Ngọc D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 30/1 tổ 15, khu phố 6, phường B, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" của anh Nguyễn Thanh H và chị Đỗ Phạm Ngọc D.

Theo tài liệu cung cấp thì chị Đỗ Phạm Ngọc D đang cư trú tại 30/1 tổ 15, khu phố 6, phường B, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; anh H và chị D cùng thoả thuận lựa chọn Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà là nơi giải quyết việc dân sự; đồng thời anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do đó, đơn yêu cầu của anh H và chị D được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Nguyễn Thanh H và chị Đỗ Phạm Ngọc D tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05/2012 quyển số 05/2021 ngày 09 tháng 02 năm 2012. Anh H và chị D thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như C, sinh ngày 01/01/2013. Khi ly hôn, anh H và chị D thoả thuận thống nhất giao cháu Như C cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Nguyễn Thanh H và chị Đỗ Phạm Ngọc D thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 03 tháng 6 năm 2021.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Phạm Ngọc D và anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Thanh H, chị Đỗ Phạm Ngọc D có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như C, sinh ngày 01/01/2013. Khi ly hôn, anh H và chị D thoả thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Như C cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Đỗ Phạm Ngọc D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Thanh H, chị Đỗ Phạm Ngọc D mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh H, chị D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001417 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Anh Đức